

Tìm hiểu

TÍN NGƯỠNG PHỒN THỰC Ở THANH HOÁ

TH.S. HOÀNG MINH TUỜNG*

Cầu cho cuộc sống bình yên, vạn vật sinh sôi nảy nở, ngày càng đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật chất, tinh thần của con người từ bao đời nay luôn là ước nguyện, là nhu cầu tự thân, niềm tin tưởng không bao giờ ngơi nghỉ trong tâm thức dân gian.

Khảo cổ học xác minh, trên những di vật thuộc văn hóa Đông Sơn (trống đồng Đông Sơn, thạp đồng Đào Thịnh) cách ngày nay trên 2600 năm đã đúc những hình phản ánh rất sinh động về tín ngưỡng phồn thực. Đó là những hình nam nữ mình trần đóng khố, được hóa trang, đầu đội mũ lông chim, cầm chày dài nhẩy múa, đăm xuống mặt trống, phô diễn bộ ngực và bắp thịt cuộn cuộn tràn đầy sức sống, toát lên vẻ đẹp tính giao. Đặc biệt, trên nắp thạp đồng Đào Thịnh thể hiện rất rõ từng cặp

nam nữ đang giao hoan. Qua đây người xưa muốn gửi gắm ước nguyện: dùng động tác giao phối của con người để làm mẫu cho muôn vật và hạt giống trong thạp. Họ tin rằng, làm như vậy sẽ thúc đẩy được sự sinh sôi, nảy nở, của cây trồng và của cả cộng đồng, thỏa khát vọng để sự sống ngày càng nhân lên trên mặt đất.

Xứ Thanh từ thời tối cổ đã có con người sinh sống. Trong sự thuần phác của tư duy nông nghiệp, tín ngưỡng phồn thực cùng các phạm trù âm - dương, đực - cái, cặp đôi, phối giao... đã hình thành. Phồn thực chính là tín niệm bất diệt, là khát vọng vươn tới một cuộc sống no đủ, cầu cho muôn vật sinh sôi trong xã hội loài người...

Ngày nay, tín ngưỡng phồn thực ít nhiều bị nhạt phai nhưng những biểu hiện của nó vẫn tiềm tàng trong các công đoạn của chu trình gieo trồng. Cư trú trên những đồi đất thấp hay

* SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN
TỈNH THANH HÓA

rẻo cao ở các huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hoá, Bá Thước, Thường Xuân, Ngọc Lặc... đồng bào các tộc người vẫn thể hiện tín ngưỡng phồn thực trong việc chọc lỗ, tra hạt các loại giống lúa, ngô, đậu... ở các triền núi. Trong quá trình tra hạt, thường người đàn ông tay cầm một đoạn gậy vừa với tay cầm có một đầu vát nhọn, hơi tù. Người đàn ông đi trước chọc lỗ, người phụ nữ đi sau tra hạt, vừa làm việc họ vừa nghĩ tới lúa ngô sẽ vươn lên xanh tốt, hứa hẹn mùa về bội thu.

Trong công đoạn ươm giống cây trồng (gieo hạt, vãi mạ, trồng đậu, trồng lạc...), sau khi ngâm hạt giống và ủ kỹ trong thúng, trong nia bao giờ người nông dân cũng đưa những thúng giống này để dưới gầm giường ngủ rồi mới đem gieo, họ tin rằng hạt giống ấm hơi người, đủ âm đủ dương sẽ nảy mầm tấp tểnh và vươn lên tươi tốt

Người ta quan niệm thực vật, cây trồng cũng có hồn vía, vì vậy trong ngày đầu năm cấy vụ lúa xuân người làng Mao Giáp, xã Trung Chính, huyện Nông Cống đã làm lễ vía lúa với lòng mong ước:

*Ông lọ (lúa), bà lọ
Ông tốt như mây
Bà sây (sai) như móc
Hạt chắc như hèo
Vừa cấy, vừa kẻo
Một mẫu trăm phương
Mười lăm gang lẻ
Người già, người trẻ
Sức khoẻ làm ăn
Đầy đụn, đầy chum
Vừa ăn, vừa bán ...ơ...ơ...*

Từ những quan niệm sơ khai cầu sự sinh sôi, nảy nở trong trồng trọt, dần hình thành nên tín ngưỡng phồn thực.

Ở xứ Thanh, tín ngưỡng thờ đá, thờ cây, thờ khúc gỗ... đã có từ lâu đời, trải qua thời gian, từ tín ngưỡng sơ khai đó đã dần được tích tụ rồi chuyển hóa sang tục thờ sinh thực khí (sinh = đẻ, thực = nảy nở, khí = công cụ). Trong các hang động: Từ Thúc (Nga Sơn), Kim Sơn (Vĩnh Lộc), Trường Lâm (Tĩnh Gia)... đến nay vẫn còn thấy những nhũ đá được dân gian bao đời truyền lại, đó là những đầu cô, đầu cậu mà

Hoàng Minh Tường: *Tìm hiểu tín ngưỡng phồn thực...*

những người hiếm muộn và mong có con trai, con gái thường làm lễ và xoa đầu cô, đầu cậu để điều ước nguyện sớm trở thành hiện thực. Tín ngưỡng phồn thực còn được thờ ở đền Đồng Cổ, làng Đan Nê, xã Yên Thọ, huyện Yên Định. Trong hậu cung của đền có một nhũ đá hình trụ cao khoảng 65cm và bên cạnh đó là vũng nhỏ có nước trong xanh. Theo các cụ cao niên kể rằng: Hậu cung nửa lộ thiên nhô ra phía trước, phần sau gắn liền với mái đá của núi Đồng Cổ. Cửa vào hậu cung được xây kín, có lỗ nhỏ chỉ đủ cho một người chui vào. Hàng năm vào dịp tế lễ chỉ có ông từ coi đền mới được vào hậu cung để làm các nghi lễ cúng thần, mong thần phù hộ, độ trì cho làng có nhiều người sinh được con trai, mùa màng tươi tốt, vật nuôi đầy đồng...

Tục thờ sinh thực khí còn bắt gặp ở ngôi mộ cổ thuộc làng Thung Thôn, Lạch Trường, Hậu Lộc. Vào năm 1934, trong quá trình thám sát Olov Janse - nhà khảo cổ học người Thụy Điển đã phát hiện chiếc đĩa đồng, "giữa một đĩa tròn nhỏ có ba chân, có một tượng hình người ngồi một cách không thoải mái trên chiếc bệ bốn cạnh. Bức tượng hầu như khoả thân... hai tay của tượng đưa ra phía trước ngực và nâng một vật hình tròn mà chắc là tượng trưng cho sức mạnh sinh tồn nòi giống (dương vật)" và ông giả thiết chiếc đĩa hình tròn làm bằng đồng này dùng để đựng hạt giống. Bên cạnh hiện vật chiếc đĩa còn có một hiện vật khác phỏng theo hình dương vật bằng gỗ, dài độ 52cm.

Tại đền thờ Đức Thánh Cả làng Cổ Bôn, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn cũng có một bức tượng là một khúc gỗ thiêng, mang giá trị biểu tượng và ý nghĩa gắn với tín ngưỡng phồn thực, hàng năm được dân làng tế lễ và mong được phù hộ cho cuộc sống đủ đầy, nảy nở. Chùa Mẫu thuộc xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy cách đây chưa lâu, trong thượng điện thờ một khối đá mang hình tượng sinh thực khí nam, do lâu ngày thắp hương khối đá đó đã bị rạn nứt và trong một lần chùa bị hoả hoạn, rất tiếc tượng đá đó đã bị cháy thành vôi không còn nguyên vẹn, ông từ coi chùa đã đem tượng đá này ném xuống dòng sông Mã.

Tục thờ âm vật trên đất tỉnh Thanh vẫn còn

in đậm trong tâm thức dân gian, như: thờ thần Bò Nan ở làng Trường Lệ, Quảng Xương. Con Bò Nam được đan bằng tre cật có phết giấy bên ngoài, được để trong đền thờ. Khi tế thần, có mô tả lại các động tác trong tục "hèm". Đó là: Người chủ lễ xướng "nán bò đeo" "nói lái là đ... bò nan, tiếp theo người được giao nhiệm vụ thực hành diễn xướng cầm cái dùi dài làm bằng cây dứa đại dụi vào đít bò nan ba lần theo lời hô của ông chủ lễ. Động tác này mô tả sự giao phối giữa bò đực và bò cái để đàn bò không ngừng được sinh sôi nảy nở. Thờ âm vật còn bắt gặp ở làng Sòng, Quảng Xương. Làng này có thờ bà Banh. Người đi chợ qua đền thường ghé lại đền để thỉnh cầu bà ban phát những điều may mắn. Trong đền có một chiếc chày đá tròn, dài, tượng trưng cho sinh thực khí nam. Mỗi lần cầu khẩn bà, người ta lấy chày đá đâm vào "cái cửa bà" để cầu bà phù hộ. Bởi vậy, dân gian có câu "Đâm khoẻ cười giòn, đâm non thút thít".

Tại cửa biển Lạch Bạng, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia cũng có đền thờ bà Banh. Về sự tích ngôi đền được dân làng nơi đây kể lại câu chuyện sau: Từ xa xưa những người dân vạn chài vùng cửa sông Lạch Bạng đã từng chịu đựng lắm tai ương do sóng thần dội tới. Không thành quy luật, vào dịp tháng tám Âm lịch, hay những ngày biển động, lừng lững những cơn sóng thần hết lớp này đến lớp khác cứ bất ngờ ào đến cuốn phăng đi tất cả người, vật, cửa nhà. Thương dân làng gặp họa, có người thiếu nữ xinh đẹp, nét na, mái tóc đen dài như dòng sông chảy mãi đã không sợ sóng thần tai ác. Trong một lần biển động dâng sóng cuộn cuộn đổ vào làng chài bé nhỏ, thiếu nữ ấy đã khoả thân đương đầu trước thần sóng và khuyên những cơn sóng dữ mau trở về với biển khơi không làm hại những sinh linh vô tội. Lạ kỳ thay, bất ngờ gặp hình ảnh và lời khuyên của cô thôn nữ xóm chài, thần sóng cũng phải xiêu lòng rồi ngoan ngoãn cùng với các đợt sóng gầm gào rút ra xa nơi người con gái đứng. Thiếu nữ ấy cứ đứng mãi, đứng mãi rồi hóa thân thành một tảng đá lớn, từ "vết nút" một dòng nước tuôn trào chảy mãi không bao giờ cạn. Nhớ công ơn người con của làng chài đã

hiến tuổi thanh xuân làm xiêu lòng thần sóng để bảo vệ dân làng, mọi người bảo nhau lập đền thờ ngay nơi thiếu nữ hóa thân. Người trong vùng đặt tên cho ngôi đền ấy là đền bà Banh. Từ đó đến nay đâu có những đợt triều cường, bão tố, nhưng chưa bao giờ những cơn sóng dữ lại chồm tới đền bà Banh. Trẻ con ở vùng biển này vẫn chưa quên câu chuyện và chúng truyền cho nhau câu hát đồng giao:

*Đền bà Banh
Bên bờ biển
Sóng thần đến
Phải lùi xa
Trước đền bà
Nước vào ra...*

Nếu như đền thờ bà Banh ở vùng cửa biển thờ bà mẹ khoả thân thì ở vùng đồng chiêm trũng lại có miếu thờ ông Nòi. Miếu ông Nòi ở làng Vạng, nay là làng Lượng Định, xã Tân Khang, huyện Nông Cống. Miếu dựng ngay ở khúc sông cạn mà mỗi khi đi chợ Ngắng mọi người, đặc biệt là đàn bà, con gái đều phải xắn quần lội qua. Trong dịp tế lễ thần, ngoài lễ vật thông thường người ta phải chọn những nải chuối to, vàng ruộm hoặc những khúc mía to, mập (có hình dương vật để cúng thần). Đặc biệt, những mâm lễ vật này phải được chị em phụ nữ mua sắm và dâng cúng, có như vậy thì thần mới ưng! Trong dân gian đến nay vẫn còn lời hát:

*Các bà làng Vạng đi chợ Ngắng
Phải qua chỗ lội miếu ông Nòi
Chỗ sâu đến háng, nông đầu gối
Ông Nòi ngồi đò, dưới cây Trôi
Cả ngày mặc sức, tha hồ ngắm
Bảo nhau cứ đến cho ông coi
Ông dòm càng lâu, lại càng mất
Để ra một lũ con nhà nòi!*

Làng Thiết Đanh, nay là xã Định Tường, huyện Yên Định có miếu thờ Hòn đá tự nhiên. Hòn đá dài 40cm, tròn, hình trụ tựa như cái phích nước, có tên là Cao Sơn lập thạch. Hòn đá chính là biểu tượng của sinh thực khí nam. Miếu thờ này gắn với lễ tục mang đậm tín ngưỡng phồn thực đó là tục Vọng lão, cầu trường thọ cho các vị cao niên trong làng. Không thành lệ, cứ năm nào trong làng không

có người đủ tuổi lên lão (60 tuổi trở lên) thì năm đó dân làng tổ chức trò Chặt để vọng lão. Dịp đầu xuân, vào buổi tối dân làng chọn cử những nam thanh, nữ tú chưa lập gia thất hóa trang mặt nạ và trong trang phục các trò diễn tụ tập vào miếu làng, rồi sau đó đóng chặt cửa lại không được thắp đèn. Qua một đêm, nam nữ ở lại với nhau trong miếu, hôm sau ngay tờ mờ sáng họ hóa trang thành những vai diễn, diễn trò suốt dọc đường làng cho đến cuối làng, nơi có giếng nước thì rẽ đám. Sau đó họ nhập vào đám đông những người xem trò từ lúc nào chẳng ai nhận ra.

Trò Chặt theo ngữ âm địa phương gọi là "trò Tọt". Trò diễn mang đậm tính phồn thực, toàn bộ nghi thức và trò diễn đều liên quan tới việc cầu mong sự sinh sôi nảy nở, trường xuân bất lão. Sau khi mở cửa miếu nam và nữ tham gia trò diễn trò kéo nhau đến cây đa Bái Đẻ cuối làng thì "các con trò bỏ hết quần áo hóa trang và đạo cụ", các con trò và những người làng đi xem trò "tha hồ bóp..., sờ nắn" các cô gái trong đoàn trò, như vai "hai vợ lính", "bốn cô gái bán xuân" và "tám cô trống quân". Trò Trượt diễn ra liền mạch "tuồn tuột" từ đầu đến cuối không dừng lại ở một chặng nào cả.

Tín ngưỡng phồn thực ở xứ Thanh còn được thể hiện trong các lễ tục, lễ hội ở các miền quê từ rừng tới biển, đến nơi nào cũng đều bắt gặp.

Vào dịp mùa xuân, từ miền xuôi đến miền núi, khắp nơi đều khai hội. Đặc biệt, đồng bào Thái ở huyện Thường Xuân có hội chơi Hang Lãm, đây là một dịp tốt để cho trai gái hẹn nhau chơi hội Hang Lãm. Tham gia hội là con trai chưa vợ, con gái chưa chồng ở các làng, bản lân cận. Lúc đầu, trai gái rủ nhau đến bên dòng suối, dạo quanh những bãi đất rộng chơi các trò nhún đu, tung còn rồi kéo nhau tới cửa hang. Với sắc phục đẹp, sặc sỡ trông các cô gái Thái thật duyên dáng, đáng yêu, từng tiếp các chàng trai, cô gái cất lên lời hát tỏ tình, đối đáp giữa nam và nữ, rồi sau đó họ tiến sâu vào hang từng đôi, từng đôi một. Khi đã ưng thuận, bén duyên, thì... Hội chơi hang không chỉ là hội trao duyên, trao tình, hôn phối giữa nam và nữ, mà họ tin rằng qua việc kết giao, âm dương giao hoà thì mọi vật sinh sôi, nảy nở. Điều này

không chỉ đơn thuần là hành động bản năng, tự nhiên, mà còn là hành động theo tiếng gọi của trái tim, là quy luật muôn đời của tạo hóa với ước vọng sinh sôi, bảo tồn và duy trì nòi giống. Sau hội chơi hang nhiều đôi nam nữ đã bén duyên nhau nên vợ nên chồng, sinh con đẻ cái, họ chăm chỉ làm ăn cho gia đình không lúc nào vắng tiếng trẻ bi bô, cho mùa màng tươi tốt, lợn gà, trâu ngựa đầy đàn.

Đối với đồng bào Mường, tín ngưỡng phồn thực được phản ánh trong lễ xuống đồng, cầu cho mùa màng bội thu, bông sai, hạt mẩy. Họ mong ước: "ta gieo hạt thóc này, ta bảo cho mày đêm đừng ngủ, ngày đừng ngồi, hãy tốt bởi bởi, tốt như rừng cỏ gianh, xanh như rừng lau, bông nhỏ bằng chùm quả vải, bông cả bằng chùm trời...". Trong lễ hội Pồn Pông với hình cây hoa nhiều màu sắc, những cành hoa trĩu nặng các sản phẩm do thiên nhiên ban tặng: con trâu, con cá, con ếch, con nai, cái bừa, con dao, cái ná... và cây hoa thân hình trụ cắm sâu vào lòng đất, trong tiếng công, tiếng trống ngân vang thúc giục, lời hát, điệu múa bên cây hoa rộn ràng, gọi cây nảy mầm, xanh lá, cá đầy khe, cuộc sống đủ đầy, ấm no, hạnh phúc.

Trong lễ làm vía của người Mường, họ vừa cầu cho mùa màng sinh sôi, vừa cầu cho con người sinh sôi, nảy nở: "người đông như rừng rau cải, xanh tươi như bãi rau dền, làm nên giầu nên có". Trong lễ cưới họ mong muốn: "có nhiều con trai, có nhiều con gái, con trai đan lưới gian ngoài, con gái dệt vải gian trong". Lễ năm mới, họ cầu chúc: "dưới sân lấm trâu nhiều bò, trên nhà nhiều lúa chiêm, lúa nếp, nhiều niếng, nhiều hông, nhiều đồ đồng, sanh tốt, dưới sân có ngựa coi tàu, trên nhà nhiều mâm thau, bát sứ".

Cùng với các lễ tục và trò diễn cầu cho sự sinh sôi nảy nở của đồng bào các dân tộc miền núi, đồng bào miền xuôi cũng có các lễ tục phong phú và độc đáo. Vào năm 1448, nhân chuyến hành hương về Lam Kinh của vua Lê Nhân Tông, sách Toàn thư mô tả: "dân Thanh Hoá thấy vua đến, trai gái đem nhau hát Rí Ren một bên con trai, một bên con gái dắt nhau hát, hoặc chéo chân, chéo cổ nhau gọi là cắm hoa,

kết hoa, thói rất xấu. Đai quan Hanh Pháp bắm với Thái úy Khả rằng: "lối hát ấy là thói dân tục, không nên cho hát nhằm trước xa giá!" Khả liền cấm hẳn". Lối hát múa ấy tuy bị triều đình nhà Lê cấm đoán, song trong dân chúng vẫn còn duy trì với một tên gọi khác: "trò Tình hú". Trò hát múa này là dấu vết của lối hát Rí Ren xưa. Các điệu hát, múa: hái hoa, kết hoa, chông nụ, chông hoa... cho đến gần đây vẫn còn thấy ở các vùng Sán Lược, Đầm... thuộc các xã Thọ Lương, Thọ Minh, huyện Thọ Xuân.

Diễn xướng dân gian trên đất xứ Thanh, vùng Đông Sơn, còn đọng lại các dấu vết của tín ngưỡng phồn thực, như nhân vật Léo Mõ, người Câu ếch, cảnh Thằng Ngồ, con Đĩ đa tình, đa đoan. Tín ngưỡng này còn gặp ở lễ tục: ông Đúc, bà Đúc ở Kẻ Trịnh, huyện Thiệu Hoá, diễn tả cảnh ông Đúc, bà Đúc cứ thấy đám đông người thì ào tới xô đẩy, chen lấn; tục chơi chợ tình duyên, tìm người thương để kết nhân duyên ở làng Quan Hoàng, Quan Phác (Cẩm Thủy); tục khảo rể ở làng Gáp Mai, xã Tế Thắng, Nông Cống với tục lệ các chàng rể, phải đến trước án thờ thành hoàng làng vén quần đến đầu gối để ông tiên chỉ làng khảo bằng việc cầm một cái võ làm bằng dứa dại vừa hời, vừa gõ nhẹ võ vào đầu gối chàng trai đủ 120 cái. Nam nữ vây quanh xô đẩy, chọc ghẹo nhau và đồng thanh đổ vào lời khảo của ông tiên chỉ vừa răn dạy, vừa động viên việc "chăn gối":

- *Đêm bảy ngày ba, vào ra không kể... này!*

- *Đêm bảy ngày ba làm chán trong nhà, lại ra ngoài sân... này!*

Làng Thổ Vị, Đạu yên, Giáp Mai, xã Tế Thắng, làng Côn Cương, xã Tế Lợi, làng Cung Điền, xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống có tục cướp Hềch, cầu cho làng có nhiều đình. Lễ tục diễn ra hàng năm, mỗi năm một thôn chịu trách nhiệm chăm sóc nuôi trâu béo tốt, sạch sẽ, tới đêm 11 tháng 4 dân làng tiến hành làm thịt trâu nhưng không được cất tiết. Sau khi trâu chết, xả thịt bày lên hương án để thờ thần. Trong số thịt trâu chưa được chế biến để lẫn một sừng trâu giấu kín. Sáng ngày 12 làm lễ tế thần, buổi trưa cướp Hềch. Mỗi làng cử một trai tơ khôi ngô, khoẻ mạnh tham gia tranh cướp. Ông tiên chỉ phát lệnh, sáu trai đình xông vào cướp Hềch,

sau nhiều giờ đua tranh gắng sức, người nào tài khéo, nhanh nẹn, khôn ngoan, giữ được sừng trâu mà không bị người khác cướp lại, được xem như thắng cuộc. Làng nào, người nào cướp được Hềch họ tin rằng năm đó trong làng sẽ có nhiều người sinh được con trai, mùa màng tươi tốt, dân khang vật thịnh.

Vùng Nông Cống có trò chơi Phụ đồng Dâm của trẻ em chăn trâu bò. Chưa rõ là bài hát đồng dao này có xuất xứ từ đâu, nhưng trong lời hát và động tác tham gia cuộc chơi các em dùng mũ, nón úp xuống đất thì thấy rõ trò chơi và lời hát gắn với tín ngưỡng phồn thực:

Dâm dâm, da da

Cơn ông chưa qua

Cơn bà đã đến

Cái thuyền, cái bến

Bắt lấy cơn dâm

Mà dâm cho chặt

Mà vật cho đau

Chín tháng mười ngày

Mới thả dâm da

Dâm dâm, da da!

Làng Duyên Thượng nay thuộc xã Định Liên, huyện Yên Định có tục kéo Choà rào. Tục kéo Choà rào tổ chức vào ngày khai hạ (mùng 7 tháng giêng). Từ chiều mùng 6 dân làng chọn một cây tre đực dài, thẳng, cành lá xum xuê trên những cành tre treo lên các dải lụa xanh đỏ, ông bình vôi, nổi đất... rồi dựng ở giữa sân đình. Sáng mùng 7, trai làng tề tựu đầy đủ, mình trần đóng khố, khi nghe 3 hồi trống vang lên và cờ phát tất cả xông vào nhổ bật gốc tre lên. Chàng trai nào nhanh nẹn, giỏi giang vượt lên mọi đối phương, sở hữu được cây tre thì người ấy thắng cuộc. Người được cây tre giữ riêng cho mình một vài đoạn còn lại, thân tre được chẻ lạt chia cho mọi người trong làng. Những người không sở hữu được cây tre thì cố gắng giành lấy vài cành hoặc một đoạn ngắn của ngọn tre mang về đặt vào giàn bầu, giàn bí của gia đình mình. Dân làng tin rằng năm đó bầu bí sẽ sai quả, con người và vật nuôi sinh sôi, nảy nở.

Cũng vào dịp mùa xuân, ở các làng quê tỉnh Thanh đều có trò vật cầu, bắt chạch trong chum. Tục vật cầu ở các địa phương: Tân

Khang (Nông Cống), Xuân Lai (Thọ Xuân), Thiết Đanh, Định Tường (yên Định), Vệ Yên (TP Thanh Hoá), làng Vạc (Thiệu Hoá)... với quả cầu hình tròn được tung vào sọt hoặc lỗ, cuộc chơi chia làm hai phe để tranh cướp, lực lượng tham gia là nam giới. Tục vật cầu ở mỗi nơi tuy gắn với các sự tích khác nhau nhưng có điểm chung thể hiện tín ngưỡng phồn thực, biểu hiện giữa âm và dương, cầu cho vạn vật tươi tốt.

Trò chơi bắt chạch ở các làng xã: Phúc Tiên, Quỳ Chử, Trinh Hà, Thanh Nga, Đăng Cao, Cẩm Vinh (Hoảng Hoá), Phú Lộc (Hậu Lộc), Trà Đông (Thiệu Hoá), Vân Nhung (Đông Sơn), Hà Tân (Hà Trung)... với từng cặp nam nữ bá vai, bá cổ, người nọ ôm lưng người kia cùng nhau thọc tay vào chum bắt chạch, thực chất của trò chơi này nhằm lôi kéo trai gái gần gũi với nhau, trao ánh mắt, nụ cười, truyền hơi ấm cho nhau để cuộc đời sinh sôi, nảy nở.

Qua tìm hiểu tín ngưỡng phồn thực ở Thanh Hoá, bước đầu rút ra một số nhận xét:

1- Tín ngưỡng phồn thực là tín ngưỡng có tính chất sơ khai, phổ biến sâu rộng, mang đậm tính bản địa của cư dân nông nghiệp tỉnh Thanh với ước nguyện cầu cho sự sinh sôi, nảy nở của vạn vật và muôn loài. Tín ngưỡng ấy thể hiện tư duy thuần phác, hồn nhiên và đậm chất "duy vật" của những người lao động chân đất đối với tự nhiên, xã hội... đã tác động, ảnh hưởng và chi phối sâu sắc tới cuộc sống của con người.

2- Tín ngưỡng phồn thực với nội dung phong phú, hình thức độc đáo, sinh động được thể hiện qua hệ thống lễ tục, lễ hội, trò diễn... hàm chứa nhiều giá trị nhân văn sâu sắc. Thông qua các lễ thức, đồ dâng cúng và thực hành tín ngưỡng, đã nhân lên niềm tin cho mọi người về một cuộc sống vật chất no đủ, giúp họ thăng hoa trong đời sống tinh thần, để như được tiếp xúc với thần linh, chia sẻ và cộng cảm giữa cá nhân với cả cộng đồng trong hội lễ, giúp họ giải toả những khó khăn, bế tắc trong cuộc sống thường ngày, nhân lên sức mạnh và ấp ủ niềm tin vào tương lai.

3- Trong quá trình giao lưu, tiếp biến và hội nhập với văn hóa, tôn giáo... của các nước trong khu vực và thế giới, đã đem đến cho tín

ngưỡng phồn thực ở xứ Thanh tục thờ Linga, Yoni thuộc văn hóa tín ngưỡng Ấn Độ qua các hiện vật khảo cổ ở Lạch Trường, tục thờ khúc gỗ, hòn đá thiêng ở đền Đồng Cổ, miếu thờ thần làng Thiết Đanh, thần làng Cổ Bôn. Song tôn giáo, tín ngưỡng ngoại lai không xoá nhoà tín ngưỡng phồn thực bản địa, trái lại chính sự tiếp biến văn hóa ấy làm cho tín ngưỡng bản địa lại tiếp thu được những yếu tố mới, làm cho lễ tục này ngày càng phong phú, đậm sắc thái tín ngưỡng phồn thực xứ Thanh.

4- Tìm hiểu tín ngưỡng phồn thực phải biết gạt đục, khơi trong gạt ra khỏi những yếu tố "tục" mới thấy hết được cái hay, cái đẹp, ý nghĩa sâu sắc và giá trị nghệ thuật độc đáo thông qua biểu trưng trò diễn... nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị đặc sắc ấy phục vụ cuộc sống và phát triển kinh tế - du lịch.

... Nghiên cứu tín ngưỡng phồn thực ở Thanh Hoá là vấn đề khó, lại là bước đầu, vì vậy khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vấn đề này cần tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ hơn để ngày càng đúc kết được các giá trị tích cực mà ông cha đã tạo dựng và truyền lại nhằm góp phần làm rõ sắc thái văn hóa tỉnh Thanh trong dòng chảy văn hóa dân tộc.

H.M.T

Tài liệu tham khảo:

- 1- *Địa chí Thanh Hoá*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, H. 2004.
- 2- *Địa chí Nông Cống*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1998.
- 3- Lê Văn Kỳ, *Lễ hội Nông nghiệp Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, 2002
- 4- Bộ Văn hóa - Thông tin, *Hội nghị - Hội thảo về Lễ hội*, 1993.
- 5- *Tục chơi xuân xứ Thanh*, Sở Văn hóa Thông tin, 2005.